

Số: *11887*/TCT-TNCN
V/v vướng mắc trong thực hiện
chính sách thuế TNCN.

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2010

Kính gửi: Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

Trả lời công văn số 4084/VTQĐ-TCKT ngày 16/11/2010 của Tập đoàn Viễn thông Quân đội về một số vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách thuế Thu nhập cá nhân (TNCN). Vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Khoản phụ cấp phục vụ Quốc phòng - An ninh.

- Tại tiết 2.2.2, khoản 2, mục II, phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản phụ cấp, trợ cấp được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công:

“Phụ cấp quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật.”

- Tại tiết c, điểm 2.5, khoản 2, mục II Thông tư liên tịch số 122/2008/TTLT-BTC-BQP ngày 16/12/2008 của Bộ Tài chính - Bộ Quốc phòng hướng dẫn các khoản phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế:

“Phụ cấp phục vụ Quốc phòng - An ninh đối với công nhân viên chức quốc phòng;”

- Căn cứ Thông tư số 05/2005/TT-BQP ngày 05/01/2005 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương đối với quân nhân; công nhân viên chức quốc phòng hưởng lương hoặc sinh hoạt phí từ nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước.

- Tại điểm b, khoản 5, mục II Thông tư số 48/2005/TT-BQP ngày 05/5/2005 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn:

“Đối với các doanh nghiệp quân đội, người lao động của doanh nghiệp còn được áp dụng phụ cấp quốc phòng, an ninh (QPAN). Phụ cấp QP-AN có 2 mức: 50% và 30% lương cơ bản, tính cho toàn bộ lao động nhu cầu (lao động cần thiết). Áp dụng mức 30% hay 50% tùy theo công việc do người lao động đảm nhận,.....”

Các loại phụ cấp nói trên được tính trong đơn giá tiền lương, hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh và được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng. Việc

chi trả phụ cấp lương căn cứ vào tính chất công việc, điều kiện lao động và đối tượng thuộc diện được hưởng phụ cấp, không phân biệt diện bố trí lao động.”

Căn cứ các hướng dẫn trên thì các đối tượng là quân nhân; công nhân viên chức quốc phòng hưởng lương từ ngân sách nhà nước và các đối tượng là công nhân viên quốc phòng, người lao động có ký hợp đồng lao động dài hạn hưởng lương từ các doanh nghiệp quốc phòng được hưởng các khoản phụ cấp quốc phòng - an ninh theo quy định của Bộ Quốc phòng thì được trừ khoản phụ cấp này khi tính thuế TNCN. Trường hợp khoản chi phụ cấp quốc phòng - an ninh không đúng đối tượng được hưởng hoặc chi vượt mức quy định thì số tiền chi không đúng đối tượng hoặc số tiền chi vượt mức phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

2. Xác định thu nhập chịu thuế đối với các khoản khoản chi cho cộng tác viên.

- Tại tiết 2.1, điểm 2, mục II, phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản thu nhập chịu thuế từ tiền lương tiền công:

“2.1. Thu nhập từ tiền lương, tiền công là các khoản thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền, bao gồm:

2.1.1. Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công.

.....

2.1.5. Các khoản lợi ích khác bằng tiền hoặc không bằng tiền mà người lao động được hưởng ngoài tiền lương, tiền công do người lao động trả hoặc trả hộ cho người lao động....”

- Tại Điều 5 Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Các tổ chức, cá nhân chi trả tiền hoa hồng đại lý bán hàng hoá; tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân thực hiện các dịch vụ có tổng mức trả thu nhập từ 500.000 đồng trở lên cho mỗi lần chi trả hoặc tổng giá trị hoa hồng, tiền công dịch vụ thì phải khấu trừ thuế trước khi trả thu nhập cho cá nhân theo hướng dẫn sau:

- Áp dụng thống nhất một mức khấu trừ theo tỷ lệ 10% trên thu nhập chi trả, trừ các trường hợp Bộ Tài chính đã có văn bản hướng dẫn mức tạm khấu trừ riêng (như tiền hoa hồng đại lý bảo hiểm, tiền hoa hồng đại lý xổ số).

- Trường hợp cá nhân làm đại lý bán hàng hoá (kể cả đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số) hoặc thực hiện các dịch vụ chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu

thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế (ví dụ cá nhân có thu nhập không đến 48 triệu đồng/năm nếu độc thân hoặc dưới 67,2 triệu đồng/năm nếu có 01 người phụ thuộc được giảm trừ đủ 12 tháng hoặc dưới 86,4 triệu đồng/năm nếu có 02 người phụ thuộc được giảm trừ đủ 12 tháng,...) thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo Mẫu số 23/BCK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này) gửi cơ quan chi trả thu nhập để cơ quan chi trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ 10% thuế TNCN. Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập đơn vị chi trả thu nhập tạm thời không khấu trừ thuế nhưng hết năm vẫn phải cung cấp danh sách để cơ quan thuế biết. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.”

Căn cứ các hướng dẫn trên, trường hợp đơn vị trả cho các cộng tác viên các khoản thu nhập từ 500.000 đồng/lần trở lên theo hợp đồng thì cơ quan trả thu nhập phải thực hiện khấu trừ 10% thuế TNCN theo quy định. Trường hợp cá nhân có thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết theo Mẫu số 23/BCK-TNCN gửi cơ quan trả thu nhập để cơ quan trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ 10% thuế TNCN. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

Tổng cục Thuế thông báo để Tập đoàn Viễn thông Quân đội được biết./AL

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (2b);
- Lưu VT, TNCN (2b).₆



Vũ Thị Mai